

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDC

TÊN HỌC PHẦN: THÍ NGHIỆM VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG 2 HỌC KỲ 3

MÃ HỌC PHẦN : PHY -102 **TÍN CHỈ** **1**

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
1	111150407	TRẦN HOÀNG	LONG	K15XDC	0				0				V	0.0	Khăng		
2	142211236	NGUYỄN DUY	LUÂN	K15XDC	7				6				4	5.1	Nằm pháy Mất		
3	142221323	NGUYỄN TUẤN	ANH	K15XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
4	142221344	LÊ VĂN	HUY	K15XDC	0				0				HP	0.0	Khăng		
5	142221361	NGUYỄN VĂN	TÂN	K15XDC	10				6				4	5.7	Nằm pháy Baý		
6	142224798	LÊ VĂN	THÀNH	K15XDC	7				6				7	6.8	Sầu pháy Tầm		
7	152222017	ĐỖ CÔNG THÁI	SON	K15XDC	7				5				4	4.9	Bấu pháy Chên		
8	152222018	NGUYỄN ĐÌNH	HOÀN	K15XDC	10				6				7	7.4	Baý pháy Bấu		
9	152222755	LƯU VĂN	TRAI	K15XDC	10				7				6	7.1	Baý pháy Mất		
10	152222756	MAI HỮU	HẬU	K15XDC	10				6				6	6.8	Sầu pháy Tầm		
11	152222757	ĐỖ VĂN	HẬU	K15XDC	10				7				4	6.0	Sầu		
12	152222758	LÊ QUANG	ĐẠO	K15XDC	10				7				4	6.0	Sầu		
13	152222759	PHAN THANH	ĐŨNG	K15XDC	10				6.5				6	6.9	Sầu pháy Chên		
14	152222761	HOÀNG HỒNG	QUÂN	K15XDC	7				7				6	6.5	Sầu pháy Nằm		
15	152222762	NGUYỄN DUY	TÂN	K15XDC	7				6.5				6	6.3	Sầu pháy Ba		
16	152222764	LÊ VĂN THÀNH	TÀI	K15XDC	10				6.5				6	6.9	Sầu pháy Chên		
17	152222765	NGÔ VĂN	ĐIỀU	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		
18	152222766	NGUYỄN THÀNH	PHÚC	K15XDC	7				7				6	6.5	Sầu pháy Nằm		
19	152222767	NGUYỄN ĐỨC	DOÃN	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		
20	152222768	TRẦN THỊ MINH	TRÂN	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		
21	152222769	TRẦN VŨ HOÀNG	LINH	K15XDC	7				7				7	7.0	Baý		
22	152222770	TRƯƠNG VĂN	TUÂN	K15XDC	7				7				6	6.5	Sầu pháy Nằm		
23	152222772	TRẦN ANH	QUÂN	K15XDC	10				7				6	7.1	Baý pháy Mất		
24	152222776	TRẦN DUY	KHÁNH	K15XDC	10				7				5	6.5	Sầu pháy Nằm		
25	152222778	TRƯƠNG XUÂN	HOÀNG	K15XDC	10				7				6	7.1	Baý pháy Mất		
26	152222779	LÊ HỒNG	HÙNG	K15XDC	7				6				5	5.7	Nằm pháy Baý		
27	152222780	ĐÌNH QUỐC	HUY	K15XDC	10				6				2	0.0	Khăng		
28	152222781	BÙI QUANG	PHƯƠNG	K15XDC	10				6				7	7.4	Baý pháy Bấu		
29	152222786	LÊ HÀ	PHƯƠNG	K15XDC	10				6				8	7.9	Baý pháy Chên		
30	152222787	LÊ	HOÀNG	K15XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháy Ba		
31	152222788	LÊ VĂN	ĐŨNG	K15XDC	10				6				7.5	7.6	Baý pháy Sầu		
32	152222791	TRẦN VIỆT	LONG	K15XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháy Ba		
33	152222792	VÕ MẠNH	HÙNG	K15XDC	10				6				5	6.3	Sầu pháy Ba		
34	152222793	PHẠM MAI	TRUNG	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		
35	152222796	VŨ VĂN	HỢP	K15XDC	10				7				6	7.1	Baý pháy Mất		
36	152222798	PHAN ANH	TUÂN	K15XDC	10				7				6	7.1	Baý pháy Mất		
37	152225758	NGUYỄN TIỀN	LỘC	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		
38	152225957	LÊ ĐỨC	LỢI	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		
39	152226072	LÊ ĐỨC	TRƯỜNG	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		
40	152226201	PHẠM TRIỆU	THANH	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháy Sầu		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					20				25				55	100			
41	152226328	VÕ ĐỨC HUY	K15XDC	10				7				6	7.1	Baý pháø Mätì			
42	152333173	ĐÌNH LONG HOÀNG	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháø Säü			
43	152523800	LÊ VĨNH LỢI	K15XDC	10				7				7	7.6	Baý pháø Säü			
44	132224772	PHẠM VĂN HIẾU	K15XDC	7				7				6	6.5	Säü pháø Näm			
1	0269	ĐẶNG NGỌC MINH TRUNG	T13XDD3	7				6				6	6.2	Säü pháø Hai			
	0289	TRẦN VĂN NHÂN	K12XDD1	ĐỀ NGHỊ LÊN PHÒNG ĐÀO TẠO BỔ SUNG CHỨNG TỪ HỌC GHÉP GẤP													

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	41	91%	
2	Số sinh viên nợ	4	9%	
TỔNG CỘNG :		45	100%	

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 11 năm 2010

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú